



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN



*BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN*

**20
21**



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04 Định hướng phát triển
- 05 Các rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
- 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban kiểm soát
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01 Ý kiến kiểm toán
- 02 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

PHẦN 1

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04 Định hướng phát triển
- 05 Các rủi ro





THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
Tên tiếng Anh:	PHU SON LIVESTOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	3600271092 cấp lần đầu ngày 19/08/2005 và thay đổi lần 6 vào ngày 06/01/2020 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp
Vốn điều lệ:	118.125.000.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	118.125.000.000 VNĐ



Vốn điều lệ (VNĐ)

118.125.000.000



Địa chỉ:	101 Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại:	(0251) 3869 064
Số fax:	(0251) 3869 065
Email:	psl.phuson@gmail.vn
Website:	www.channuoiiphuson.com.vn
Mã cổ phiếu:	PSL





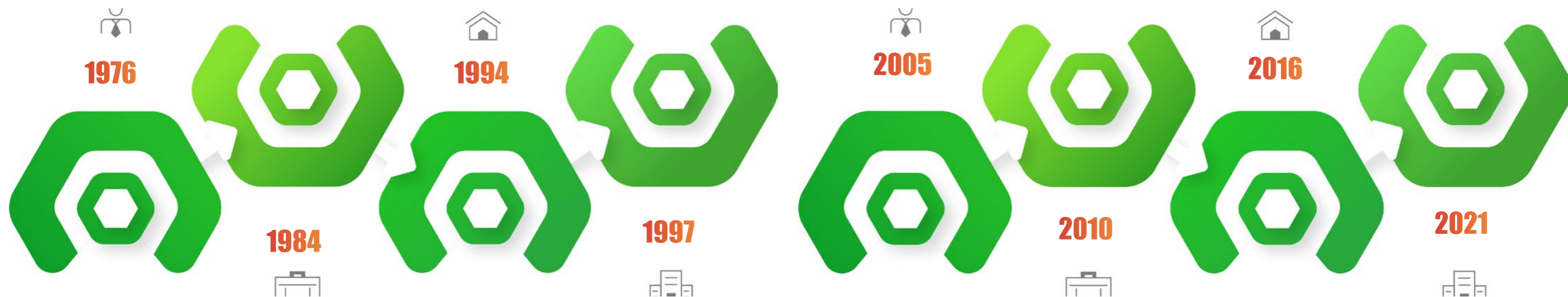
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn sáp nhập vào Công ty chăn nuôi Đồng Nai theo quyết định UBND Tỉnh Đồng Nai.

Tháng 01/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi heo Đông Phương.

Ngày 17/05/2010, Công ty đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (UPCOM) với mã chứng khoán PSL.

Công ty tăng vốn điều lệ từ 67,5 tỷ đồng lên 118,125 tỷ đồng.



1976

1994

2005

2016

1984

1997

2010

2021

Tháng 03/1976, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn thành lập theo quyết định số 41/UBT của UBND tỉnh Đồng Nai trên cơ sở trại heo tư nhân, lấy tên là Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn.

Tháng 7/1994, Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn được tách khỏi Công ty Chăn nuôi Đồng Nai thành đơn vị hạch toán độc lập và đổi tên thành Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn.

Tháng 12/1994, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi heo Long Thành.

Theo quyết định 868/QĐ-CT-UBT của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 23/02/2005, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần vào ngày 01/10/2005; Tháng 10/2005, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi gà Đồng Nai.

Công ty tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 67,5 tỷ đồng.



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Hơn 40 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn nỗ lực không ngừng trong việc cải thiện và gia tăng chất lượng sản phẩm cũng như khẳng định vị thế của mình trên thị trường chăn nuôi. Công ty đã nhận được nhiều danh hiệu cao quý do Nhà nước trao tặng:

- ✓ 1979: Huân chương lao động hạng 3;
- ✓ 1992: Huân chương lao động hạng 2;
- ✓ 1996: Huân chương lao động hạng 1;
- ✓ 2000: Anh hùng lao động.

Ngoài ra, Công ty cũng có được niềm tin từ khách hàng qua nhiều năm hoạt động với những giải thưởng từ hiệp hội người tiêu dùng:

- ✓ 2003: Công ty nhận chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 9001:2000;
- ✓ 2005: Đạt cúp vàng “Thương hiệu Việt”;
- ✓ 2006: Cúp vàng Topten sản phẩm uy tín chất lượng;
- ✓ 2007: Đạt cúp vàng “Thương hiệu và nhãn hiệu”;
- ✓ 2010: Công ty đã chuyển đổi sang chứng chỉ ISO 9001:2008;
- ✓ 2013: Công ty sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và đã được đánh giá lại vào 20/01/2016.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn giữ vững và cải tiến chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực của mình, cụ thể:

- ✓ Chăn nuôi lợn, gia cầm (đà điểu) và các loại khác (rắn, baba, cá sấu);
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (cụ thể như sản xuất nguyên vật liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi);
- ✓ Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), thực phẩm thủy sản và động vật sống (gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như rắn, baba, cá sấu, đà điểu và các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi);
- ✓ Kinh doanh hoạt động thú y (cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng);
- ✓ Kinh doanh bất động sản, khu dân cư;
- ✓ Buôn bán xăng dầu nhớt theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hiện có 02 đơn vị trực thuộc, phân phối sản phẩm trên nhiều địa bàn:

- ✓ Các tỉnh miền Trung trở vào đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ đối với các sản phẩm heo giống;
- ✓ Các tỉnh miền Đông Nam Bộ và TP.Hồ Chí Minh đối với sản phẩm heo thịt.





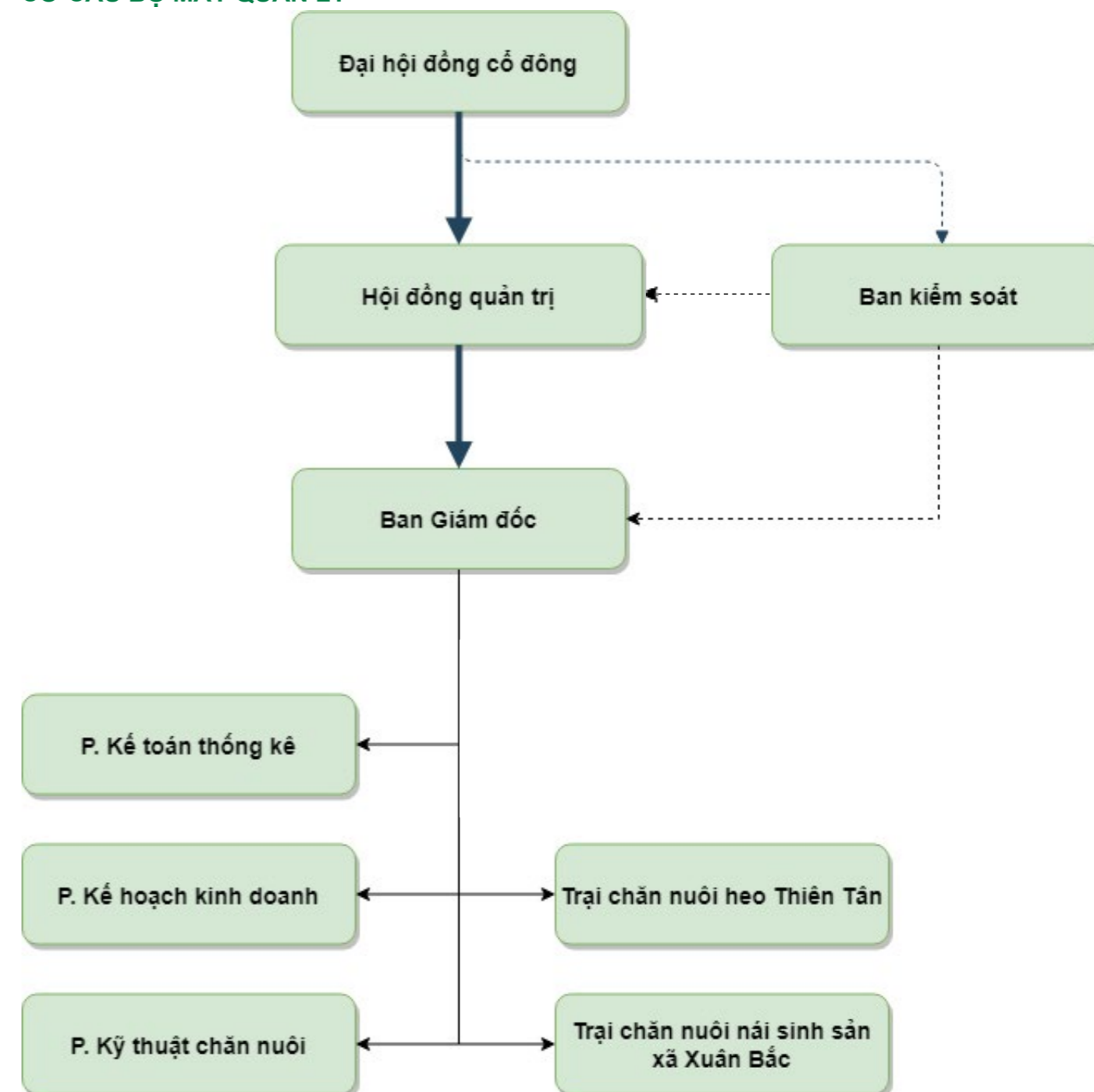
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- ✓ Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.
- ✓ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý Công ty theo điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.
- ✓ Ban kiểm soát: Chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc theo đúng quy định. Ban kiểm soát đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.
- ✓ Ban Giám đốc: Ban Giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của hội đồng quản trị để điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm điều hành Công ty.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC



Năm 2021, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc

Trại chăn nuôi nái sinh sản xã Xuân Bắc

Địa chỉ: xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh chính: Chăn nuôi heo

Trại chăn nuôi heo Thiện Tân

Địa chỉ: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh chính: Chăn nuôi heo



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Chất lượng sản phẩm

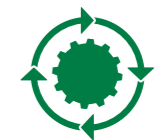


Tăng năng lực sản xuất



Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y

Hoạt động đầu tư





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tập trung vào thế mạnh của Công ty là chăn nuôi heo với các mục tiêu cụ thể:



Chất lượng sản phẩm:

Công ty luôn coi chất lượng sản phẩm là mục tiêu sống còn và cam kết không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của thị trường và người tiêu dùng.



Tăng năng lực sản xuất:

- Duy trì tốt đàn nái hiện có tại Trại heo Xuân Bắc bình quân 2.000 con và tiến hành thủ tục xây dựng 01 nhà nuôi heo đực, 01 nhà nuôi nái hậu bị cách ly tại Trại heo Xuân Bắc nhằm mục tiêu bổ sung đàn heo nái theo như số lượng giai đoạn 1 của dự án là 2.400 heo nái;
- Công ty đã hoàn tất các thủ tục và đã xây dựng xong Nhà nuôi heo nái hậu bị và heo đực tại Trại heo Xuân Bắc. Đã mua heo nái hậu bị để bổ sung cho đàn heo nái sinh sản tại đây
- Công ty đang tiếp tục triển khai các thủ tục liên quan để xây dựng giai đoạn 2 của Dự án tại Trại heo Xuân Bắc là 2400 heo nái;
- Tiếp tục triển khai các thủ tục đất đai liên quan đến Trại heo Xuân Phú phục vụ cho dự án mở rộng chăn nuôi heo trong dài hạn;



Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y:

Tiếp tục thực hiện nghiêm ngặt chăn nuôi an toàn sinh học, tăng cường công tác quản lý để đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn heo.



Hoạt động đầu tư:

Thường xuyên nghiên cứu, nắm bắt giá cả trên thị trường để đưa ra mức giá phù hợp, đồng thời tăng cường thực hiện tiết kiệm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ổn định tình hình tài chính trong thời gian khó khăn chung của nền kinh tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Đối với công tác sản xuất:

Công ty xem xét điều chỉnh chính sách chất lượng hàng năm để phù hợp với tình hình thực tại và đảm bảo nhân viên, người lao động hoàn thành tốt các hoạt động sản xuất đề ra.

Các mục tiêu phát triển bền vững:

Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, trong hoạt động sản xuất của các ngành nghề,... bảo vệ môi trường đang là tiêu chí hàng đầu của thế giới. Do đó, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn nỗ lực áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến để xử lý các nguồn chất thải trong chăn nuôi góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Thực hiện tốt ý thức bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm đối với xã hội mà còn là uy tín của Công ty đối với đối tác, khách hàng.



CÁC RỦI RO

RỦI RO GIÁ CẢ ĐẦU VÀO

Năm 2021, chứng kiến một năm nhập siêu nguyên liệu đầu vào của ngành chăn nuôi Việt Nam với hơn 3,8 tỷ USD cho thấy sự phụ thuộc nguồn cung thức ăn từ nhập khẩu của các doanh nghiệp chăn nuôi nước ta. Vì vậy, khi giá cả các loại nguyên liệu trên thế giới tăng mạnh đã dẫn đến giá nguyên liệu đầu vào tăng đáng kể gây sụt giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp chăn nuôi trong nước. Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn chủ động dự báo xu thế giá cả nguyên liệu đầu vào của thị trường để đưa ra các phương án dự phòng giúp tiết kiệm chi phí, mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

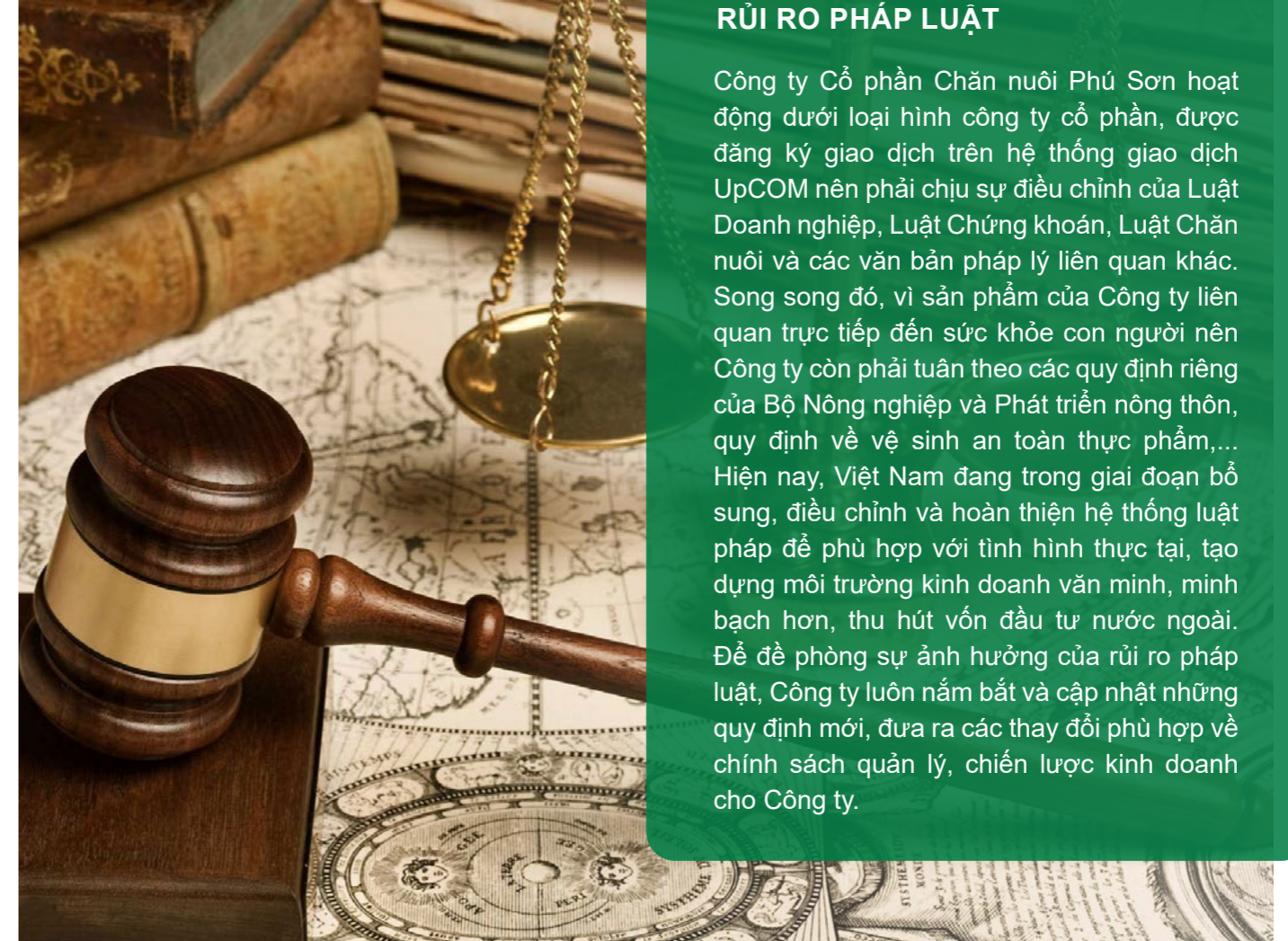
RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành chăn nuôi luôn phải đối diện với những mối lo từ các loại dịch bệnh gây hại cho đàn gia súc, gia cầm. Đặc biệt với những doanh nghiệp chăn nuôi heo, căn bệnh “dịch tả lợn Châu Phi” luôn là một vấn đề nan giải. Đây là loại dịch bệnh khó kiểm soát với đường lây truyền rất đa dạng, có khả năng tồn tại rất lâu trong môi trường. Heo bị nhiễm bệnh sẽ có dấu hiệu sốt cao, xuất huyết da và cơ quan nội tạng; heo có thể chết trong khoảng từ 6 – 13 ngày nhiễm bệnh và tỷ lệ lây nhiễm là 100%. Theo tổng cục Thống kê, tính đến 21/12/2021 dịch tả lợn châu Phi vẫn còn ở 41 địa phương trong cả nước. Rút kinh nghiệm từ những tổn thất từ năm 2019, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã và đang đề ra các kế hoạch, biện pháp thú y, vệ sinh chuồng trại giúp đảm bảo an toàn cho các đàn lợn và duy trì hoạt động chăn nuôi được ổn định.



RỦI RO CẠNH TRANH

Quý III/2021, giá heo toàn cầu có xu hướng giảm dưới tác động của sự phục hồi đàn heo sau khủng hoảng dịch tả heo châu Phi (ASF) tại Trung Quốc. Nguồn cung tại quốc gia này đã phục hồi gần như bằng với trước khi dịch bệnh bùng phát làm giảm nhu cầu nhập khẩu của nhà tiêu thụ hàng đầu của thế giới làm cho nguồn cung thịt heo thế giới tăng cao. Việc này sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến nguồn cung thịt heo trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nói riêng. Từ ngày 01/08/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực, thuế suất giảm mở ra cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước khác. Tuy nhiên đây cũng là thách thức cho các doanh nghiệp chăn nuôi trong nước khi thương mại thịt heo đông lạnh xâm nhập thị trường Việt Nam. Song song đó, xu hướng tin dùng nguồn thịt đông lạnh có xuất xứ rõ ràng thay cho thịt tươi sống trôi nổi ngoài thị trường của người dân; đồng thời các doanh nghiệp Việt Nam trong ngành chăn nuôi có quy mô lớn tận dụng khả năng tái đàn nhanh trong giai đoạn phục hồi sau dịch để phát triển thị phần trong nước và nắm bắt các cơ hội xuất khẩu sang EU với thuế suất ưu đãi. Điều này đồng nghĩa là thị trường thịt heo trong nước bị cạnh tranh gay gắt hơn. Trước rủi ro cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn phát triển và hoàn thiện các chính sách chất lượng, nâng cao quy trình quản lý, ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào chăn nuôi,... để duy trì vị thế và mở rộng thị phần.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hoạt động dưới loại hình công ty cổ phần, được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Chăn nuôi và các văn bản pháp lý liên quan khác. Song song đó, vì sản phẩm của Công ty liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người nên Công ty còn phải tuân theo các quy định riêng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm,... Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống luật pháp để phù hợp với tình hình thực tại, tạo dựng môi trường kinh doanh văn minh, minh bạch hơn, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Để đề phòng sự ảnh hưởng của rủi ro pháp luật, Công ty luôn nắm bắt và cập nhật những quy định mới, đưa ra các thay đổi phù hợp về chính sách quản lý, chiến lược kinh doanh cho Công ty.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Trong năm 2021, với sự bùng phát dịch bệnh Covid-19 từ tháng 4 đã gây nhiều khó khăn cho Công ty. Dịch bệnh ảnh hưởng đến việc tiêu thụ, vận chuyển sản phẩm heo thịt, heo giống gặp khó khăn, ... Công ty đã chủ động thực hiện công tác phòng chống dịch, hạn chế hết mức các thiệt hại có thể xảy ra. Ngoài ra, Công ty có thể gặp những rủi ro, trường hợp khó lường trước như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, ... Mặc dù những rủi ro này ít xảy ra nhưng Công ty vẫn chủ động phòng tránh trước những tổn thất về con người và tài sản.



PHẦN 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu		Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	1.500	1.655	110,33%
	- Heo giống	Tấn	179	187	104,47%
	- Heo thịt	Tấn	1.321	1.468	111,13%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	170.731	117.897	69,05
3	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	76.064	85.758	112,74%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	86.943	27.668	31,82
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	79.848	22.926	28,71
6	Cổ tức	%	38%	Dự kiến 18%	47,37%

Mặc dù, tiêu thụ heo thịt năm 2021 tại Công ty tăng 10,33% so với năm 2020; nhưng giá thịt heo giảm so với năm 2020 do thị trường thịt heo đã bão hòa, dẫn đến doanh thu chỉ đạt 69,05% so với cùng kỳ năm trước, tương đương 117,9 tỷ đồng. Ngoài ra, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, làm giá vốn hàng bán ghi nhận tổng giá trị là 85,76 tỷ đồng, tăng 12,74% so với năm 2020.

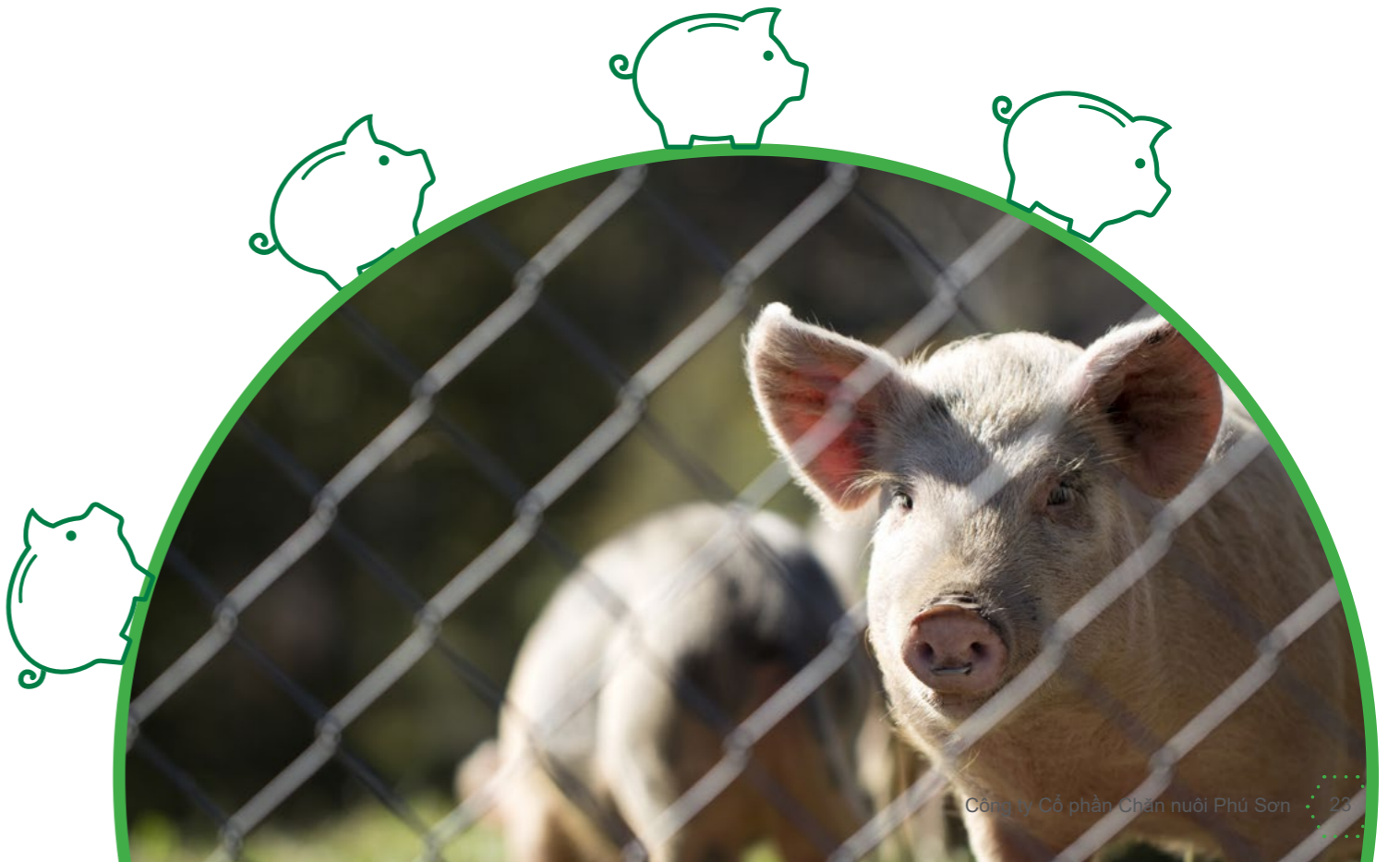
Trong năm 2021, các biện pháp kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại tỉnh Đồng Nai bị siết chặt, nhu cầu vận chuyển gặp khó khăn, chi phí vận chuyển tăng cao, đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty đáng kể. Lợi nhuận trước và sau thuế chỉ ghi nhận lần lượt là 27,67 tỷ đồng và 22,93 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	TH 2021/KH 2021
1	Sản lượng sản xuất	1.221	1.655	135,54%
	Heo giống	121	187	154,55%
	Heo thịt	1.100	1.468	133,45%
2	Tổng doanh thu	104.500	122.636	117,36%
3	Lợi nhuận trước thuế	31.500	27.668	87,84%
3	Lợi nhuận sau thuế	26.775	22.926	85,62%

Tổng doanh thu thực hiện của Công ty trong năm 2021 đạt 122,64 tỷ đồng, vượt 17,36% so với kế hoạch. Tuy nhiên, thị trường thịt heo thương phẩm bão hòa sau thời kỳ tăng mạnh trong năm 2020, ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn từ vấn đề nguyên liệu đầu vào tới kho vận, khiến cho chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất bị trì trệ, đứt gãy. Từ đó, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế lần lượt là 27,67 tỷ đồng và 22,93 tỷ đồng, đạt 87,84% và 85,62% so với kế hoạch.



Danh sách Ban điều hành (Tính từ ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc	14.017 cổ phần	0,12%
2	Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	0 cổ phần	0,00%

Lý lịch Ban điều hành



“

Bà Lê Thị Anh

Kế toán trưởng kiêm
Thành viên Hội đồng
quản trị

Năm sinh : 1985
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2008 – 12/2015	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Nhân viên phòng Kế toán – Thống kê
01/2016 – 12/2020	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Q.Kế toán trưởng
01/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

”

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021: Không có

“

Ông Đỗ Văn Trong

Phó Giám đốc kiêm
Thành viên Hội đồng
quản trị

Năm sinh : 1968
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Bác sĩ thú y
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 – 1995	Trại heo Long Thành, Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn	Kỹ thuật viên
1996 – 2002	Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn	Trưởng bộ môn thú y
2003 – 2015	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Trưởng phòng kỹ thuật
01/2016 – Nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Phó giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Cá nhân: 14.017 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ

Đại diện: 1.771.875 cổ phần chiếm 15% vốn điều lệ



Số lượng cán bộ, nhân viên (Tính từ ngày 31/12/2021)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	55	100
1	Trên đại học	/	/
2	Đại học	16	29,1
3	Cao đẳng	/	/
4	Trung cấp	10	18,2
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	55	100
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	35	63,6
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	20	36,4

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lao động (người)	125	102	57	53
Tiền lương thực hiện (đồng/người/tháng)	9.333.000	7.398.000	18.460.000	11.585.000

Chính sách người lao động

Nhân sự là yếu tố quan trọng hàng đầu đóng góp vào sự thành công của doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn chú trọng quan tâm đến việc làm cũng như đời sống của mọi cán bộ công nhân viên, người lao động bằng những quyền lợi sau:

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo đúng quy định của Luật Lao động. Đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần.
- Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động. Vì đặc thù của ngành chăn nuôi phải tiếp xúc nhiều với những nguồn dịch bệnh từ các trại nuôi, do đó, Công ty luôn chú trọng quan tâm đến sức khỏe người lao động, bảo đảm đầy đủ các chế độ Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm Xã hội.
- Công ty tự tổ chức các buổi đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng xử lý công việc, tạo môi trường tốt nhất để cán bộ, công nhân viên, người lao động có thể phát huy hết khả năng của mình.
- Bên cạnh đó, Công ty có các chính sách đãi ngộ, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể cán bộ công nhân viên hoàn thành xuất sắc công việc nhằm khích lệ tin thần và nỗ lực của mỗi cá nhân.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Công ty chủ trương thúc đẩy công tác hoàn thiện thủ tục đất đai cho Dự án Xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt tại Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc.

- + Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai;
- + Tổng vốn đầu tư dự án: 135.300 triệu đồng
- + Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo
- + Quy mô dự án: 26.000 con heo;
- + Thời gian hoạt động của dự án: đến ngày 01/12/2066
- + Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến thực hiện từ năm 2020 đến năm 2022.

Công ty đầu tư tổng số tiền là 2,44 tỷ đồng cho việc mua sắm tài sản cố định, cụ thể:

- + Nhà cửa, vật kiến trúc: 2.339.235.000 đồng
- + Phương tiện truyền dẫn: 100.360.000 đồng

Các công ty con, công ty liên kết: Không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Doanh thu thuần	170.731	117.897	69,05
2	Giá vốn hàng bán	76.064	85.758	112,74%
3	Lợi nhuận trước thuế	86.943	27.668	31,82
4	Lợi nhuận sau thuế	79.848	22.926	28,71
5	Cổ tức			

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	11,16	12,84
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	9,24	11,44
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	5,48	4,64
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	5,80	4,87
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,677	6,15
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,12	0,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	46,77	19,45
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	55,09	13,5
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	52,32	12,82
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	51,88	25,26





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán của Công ty trong năm 2021 tăng so với năm 2020 cả về hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2021 của Công ty ở mức 12,84 và hệ số thanh toán nhanh ở mức 11,44. Nguyên nhân gây ảnh hưởng nhiều nhất đến hệ số thanh toán nhanh là do lượng hàng tồn kho của Công ty giảm mạnh, cụ thể trong năm 2021, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Phú Sơn giảm đến gần 10 tỷ đồng



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ số khả năng sinh lời năm 2021 giảm so với năm 2020. Các chỉ số như ROS, ROE, ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh / Doanh thu thuần vẫn cho thấy sự hiệu quả trong việc sử dụng vốn của Công ty và độ hiệu quả trong việc tạo ra lợi nhuận trên hoạt động đầu tư và cách tận dụng tài sản. Chỉ số ROS trong năm 2021 là 19,45% giảm đáng kể so với 46,77% trong năm 2020; chỉ số ROE ở mức 13,5% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số ROA ở mức 12,82% so với cùng kỳ năm trước và hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 25,26% trong năm 2021. Nguyên nhân là do thị trường tiêu thụ thịt heo thương phẩm đã bão hòa sau một năm 2020 đầy bùng nổ. Thêm vào đó, các chi phí đầu vào tăng cao khiến cho giá vốn hàng bán tăng so với năm 2020 kéo theo lợi nhuận của Công ty trong năm 2021 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận giảm là nguyên nhân chính khiến cho các hệ số tỷ suất sinh lợi của Công ty giảm nhưng vẫn thể hiện sự phát triển, dần hoàn thiện hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2021, cả tổng giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty đều giảm. Cụ thể, tổng giá trị tài sản của Công ty trong năm 2021 bằng 94,5% so với năm 2020 và vốn chủ sở hữu của Công ty bằng 95,33% so với năm 2020. Mặc dù tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty giảm nhưng với khả năng thanh toán nợ tốt, Công ty luôn giữ mức cơ cấu vốn ở vùng an toàn với tỷ lệ nợ rất thấp là 4,64% trên tổng nguồn vốn và khoản nợ của Công ty chỉ bằng 4,87% nếu so với vốn chủ sở hữu. Qua các hệ số đòn bẩy cho thấy Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn chủ yếu dùng vốn tự có để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh, giúp tối ưu được cơ cấu nguồn vốn và giảm thiểu các mức độ rủi ro trong kinh tế.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty trong năm 2021 tăng so với năm 2020. Nguyên nhân là do lượng hàng tồn kho của Công ty giảm kèm theo việc giá vốn hàng bán tăng cao. Đặc thù của ngành chăn nuôi heo để bán là hàng tồn kho thường chiếm tỷ trọng không cao, nhưng trong năm 2021 các chi phí tăng cao nên đẩy giá vốn hàng bán lên cao kéo theo vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng lên mức 6,15 vòng.

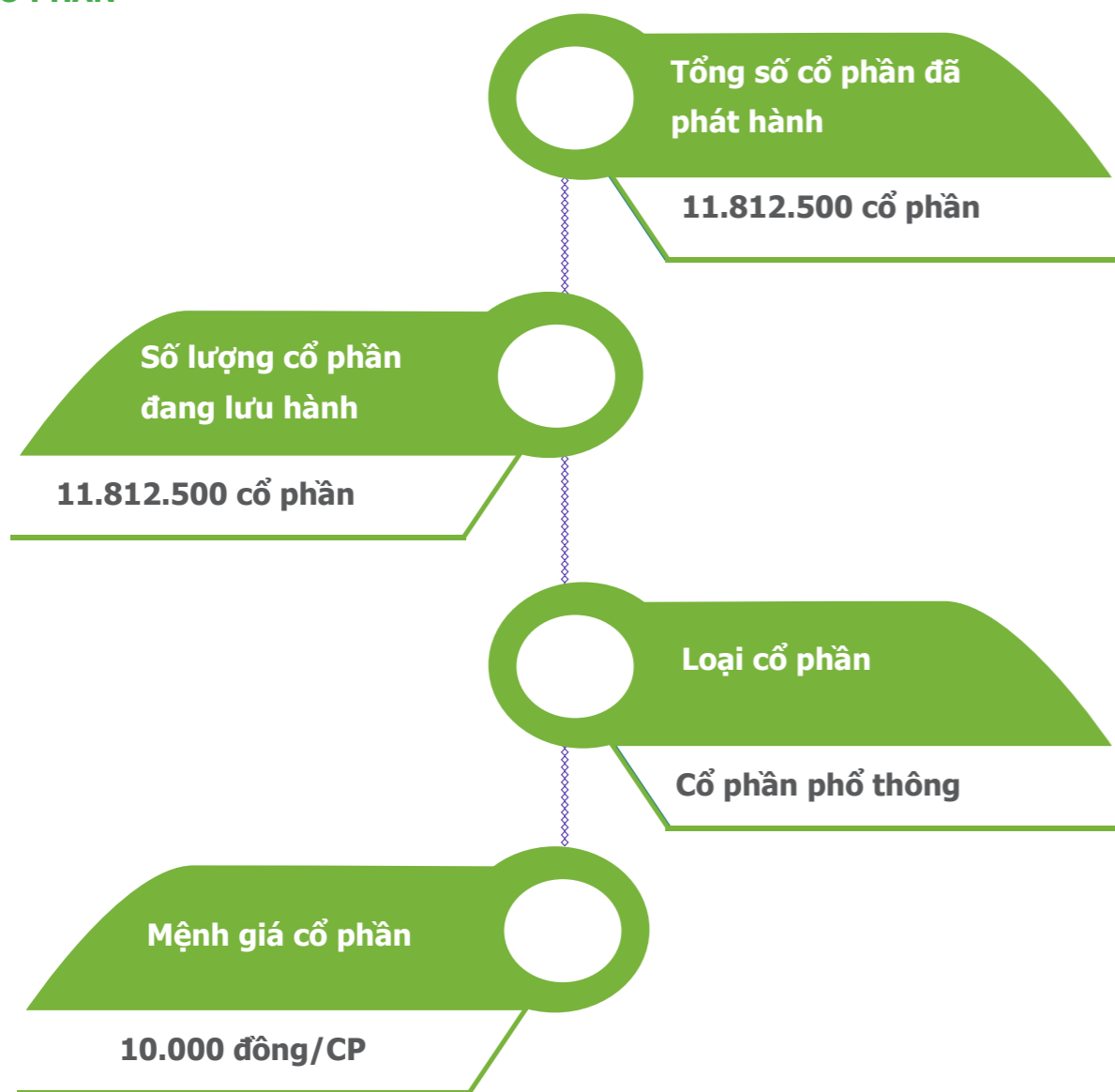
Năm 2021, dịch bệnh diễn biến khó lường, doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa thêm với việc nhu cầu tiêu thụ thịt heo giảm trong năm 2021 nên doanh thu thực hiện của Công ty chưa ấn tượng. Doanh thu của năm 2021 giảm 31,95% so với năm 2020 là mức giảm khá cao và gây ảnh hưởng đến hệ số vòng quay tài sản. Cụ thể, vòng quay tài sản năm 2021 ở mức 0,66 vòng cho thấy Công ty đã gặp một số khó khăn và dịch bệnh đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	x	x	3600253505	23/08/2018	8.688.981	73,56%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	8.688.981	86.889.810.000	73,56%
II	Cổ đông trong nước	3.109.493	31.094.930.000	26,32%
1	Cá nhân	2.947.579	29.475.790.000	24,95%
2	Tổ chức	161.914	1.619.140.000	1,37%
III	Cổ đông nước ngoài	14.026	140.260.000	0,12%
1	Cá nhân	14.026	140.260.000	0,12%
2	Tổ chức	0	0	0,00%
TỔNG CỘNG (II+III)		11.812.500	118.125.000.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0 %

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn quy định chi tiết các ngành nghề kinh doanh, trong đó có mục: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn xăng, dầu, nhớt (theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh) thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Đối tượng	Hình thức	Đơn vị cấp
2005 - 2016		45.000		Vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2016	22.500	67.500	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2019	50.625	118.125	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Năm 2019 – nay, Công ty không tăng vốn điều lệ Công ty.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định theo Luật Bảo vệ môi trường. Nước thải từ chăn nuôi sẽ được xử lý qua hệ thống hầm bioga, hóa chất, lưu lại trong các hầm lắng lọc và hiện nay chưa thải ra bên ngoài trại.

Đối với quản lý chất thải nguy hại, Công ty đã xây dựng một khu riêng biệt để lưu giữ, đồng thời phân loại và dán mã, treo biển báo để nhận biết chất thải nguy hại. Bên cạnh đó, Công ty còn ký hợp đồng xử lý chất thải, lập báo cáo định kỳ và cập nhật thường xuyên các tình hình phát sinh để quản lý chất thải hiệu quả.

Tiêu thụ nước

Trong hoạt động chăn nuôi và kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, nước được sử dụng phần lớn cho vệ sinh chuồng trại, hệ thống phun sương để đảm bảo cho sức khỏe đàn heo trong những mùa nắng oi bức, vì đó là yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe, cho đàn heo. Bên cạnh đó, Công ty cũng dùng một khối lượng nước sạch cho heo uống. Công ty hiểu rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với nguồn nước nên luôn nỗ lực nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên, người lao động về việc sử dụng tiết kiệm và hợp lý nguồn nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện kiểm tra các ống dẫn nước, sửa chữa những chỗ bị bể, xi để tránh thất thoát nguồn nước đồng thời áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại như hệ thống phun sương hẹn giờ tự động để nguồn nước được sử dụng đúng mục đích, tránh lãng phí và thất thoát.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tiêu thụ một lượng lớn điện năng phục vụ cho công tác vận hành hệ thống xử lý nước thải, chuồng trại chăn nuôi của đàn heo. Hiểu rõ trách nhiệm với môi trường và cộng đồng địa phương, Công ty luôn tuyên truyền và nâng cao ý thức đối với người lao động trong việc tiết kiệm điện năng: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; sử dụng điện đúng mục đích và khi thật sự cần thiết. Ngoài ra, các thiết bị điện năng có công suất cao và cũ kỹ cũng được Công ty chủ động thay thế bằng các thiết bị điện năng khác hiện đại hơn, tiết kiệm nguồn năng lượng hơn.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Quản lý nguồn nguyên liệu

Nguồn nguyên vật liệu chính trong ngành nuôi heo là thức ăn chăn nuôi và con giống. Ngoài việc lựa chọn những con giống có sức khỏe tốt, đảm bảo chất lượng, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn cũng chọn lọc kỹ càng loại thức ăn chăn nuôi để đảm bảo sức khỏe cho đàn heo cũng như sức khỏe người tiêu dùng thịt heo. Thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH CP luôn là lựa chọn ưu tiên của Phú Sơn để làm thức ăn chăn nuôi toàn bộ đàn heo của Công ty và Công ty luôn đưa ra các hoạch định chi tiêu phù hợp đối với số lượng nguyên vật liệu đầu vào để tiết kiệm chi phí vận chuyển cũng như tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu.

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn tuân thủ những quy định, chính sách theo Luật lao động, đảm bảo quyền lợi của mọi cán bộ công nhân viên, người lao động như trả lương, chế độ thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỉ, ... nhằm đem lại sự an tâm và sẵn sàng cống hiến hết mình của người lao động cho lợi ích chung của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất đối với toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động để tạo ra môi trường năng động, khích lệ tin thần làm việc, tăng tinh đoàn kết gắn bó.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, sản phẩm của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng nên Công ty luôn đảm bảo heo giống, heo thịt của Công ty luôn khỏe mạnh, không nhiễm bệnh và phù hợp với tiêu chuẩn kiểm duyệt của Bộ Y Tế về an toàn thực phẩm.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.



PHẦN 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại dịch Covid-19 đang ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế và hầu hết các doanh nghiệp, ngành nghề và thị trường của heo thịt thương phẩm cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Sức tiêu thụ thịt heo thương phẩm trong năm 2021 giảm 30,95% so với năm 2020 tương đương doanh thu của doanh nghiệp trong năm 2021 giảm 52,83 tỷ đồng. Phần lớn khó khăn của ngành chăn nuôi đến từ nguyên liệu đầu vào tới kho, gồm giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, vận chuyển lưu thông tắc nghẽn vì các biện pháp phòng chống dịch Covid – 19 được triển khai tại các địa phương trên cả nước. Ban Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau dựa trên các thông tin tin cậy nhất. Trong năm 2021, Công ty phải đối mặt với những thuận lợi, khó khăn như sau:

Thuận lợi

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn với hơn 40 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành chăn nuôi đã khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước.

Công ty luôn chủ động cập nhật và học hỏi các phương pháp chăn nuôi hiện đại từ các công ty trong cùng ngành.

Lãnh đạo Công ty đảm bảo cung cấp đầy đủ các nguồn lực cần thiết để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đề ra.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ từ công ty mẹ là Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, huyện Trảng Bom và các sở ban ngành liên quan.

Khó khăn

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tiêu thụ, vận chuyển sản phẩm heo thịt, chi phí thức ăn tăng cao, một số chi phí trong phòng chống dịch phát sinh làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Nguồn cung cấp heo thịt tại thị trường Việt Nam năm 2021 tăng lên, dẫn đến giá bán heo thịt, heo giống giảm mạnh, gây sức ép đến doanh thu của Công ty. Trong quý IV/2021, Công ty đã chấm dứt hoạt động chăn nuôi heo thịt tại Trại heo Thiện Tân (trại thuê) do tình hình dịch bệnh heo phát sinh phức tạp tại khu vực trại thuê.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Về con người

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và những đặc thù công việc phải tiếp xúc với nhiều loại bệnh dịch từ chuồng trại là các mối lo của người lao động tại Công ty. Hiểu được những khó khăn đó, Công ty luôn đảm bảo các công tác phòng chống dịch, trang bị đầy đủ các thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động ở nơi làm việc. Ngoài ra, với xu hướng áp dụng công nghệ trong công tác chăn nuôi, sản xuất, Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo hỗ trợ nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng xử lý công việc.

Về chuồng trại

- Công ty đã chấm dứt hoạt động chăn nuôi heo thịt tại Trại heo Thiện Tân (trại thuê) do tình hình dịch bệnh heo phát sinh phức tạp tại khu vực trại thuê. Đối với Trại heo giống Xuân Bắc, Công ty vẫn nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất giúp xuất bán điều đặn heo con cai sữa, duy trì kết quả sản xuất kinh doanh có lãi trong năm 2021.
- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm đối với các hợp đồng thuê đất tại Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai và hợp đồng thuê đất tại Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.
- Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phân khu 3D, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai để sử dụng với mục đích thành lập trang trại chăn nuôi heo từ năm 2018 đến năm 2063. Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai theo hợp đồng này.



Các mặt khác

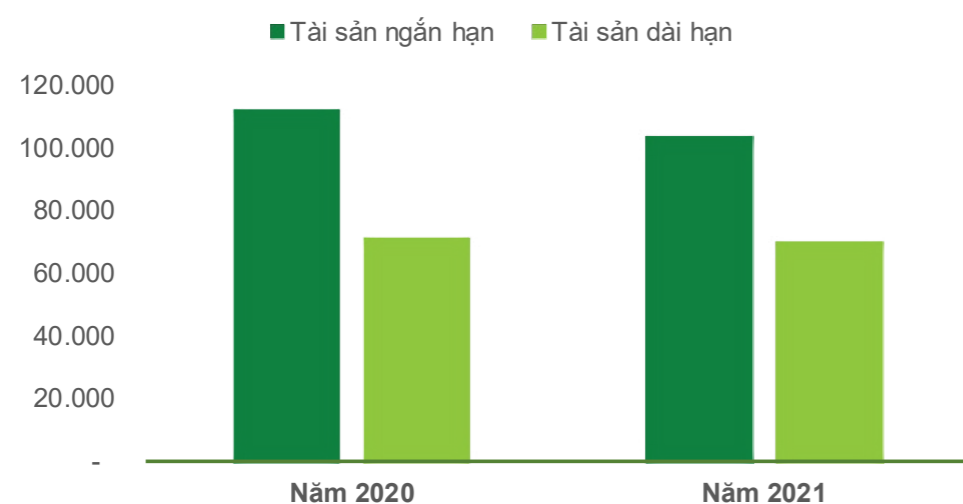
- Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường, xã hội;
- Tạo dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp bằng việc duy trì an ninh trật tự giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển;
Nghiêm túc thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 cùng cả nước, bên cạnh đó, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương, chia sẻ với cộng đồng;
- Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn về An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo an toàn về con người và tài sản của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	112.396	103.659	92,23%	61,12%	59,65%
Tài sản dài hạn	71.498	70.127	98,08%	38,88%	40,35%
Tổng tài sản	183.894	173.786	94,5%	100%	100%

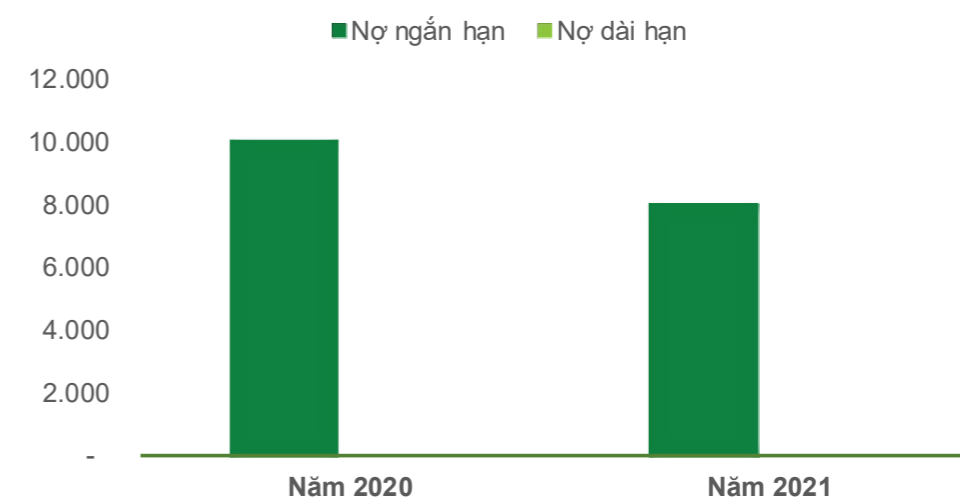


Tổng tài sản trong năm 2021 đạt giá trị là 173,79 tỷ đồng, giảm 10,11 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ giảm 6,5%. Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn của Công ty đều giảm trong năm 2021 với mức giảm lần lượt là 7,78% ở tài sản ngắn hạn và 1,92% ở tài sản dài hạn. Với mức giảm đáng kể ở tài sản ngắn hạn so với tài sản dài hạn khiến cho cơ cấu tài sản cũng thay đổi. Cụ thể, tài sản ngắn hạn trong năm 2021 chỉ chiếm 59,65% trên tổng tài sản – giảm 1,47% so với cùng kì năm trước. Ngược lại, tỷ trọng của tài sản dài hạn tăng lên 1,47% so với cùng kì năm trước nhờ mức giảm giá trị khá khiêm tốn so với cùng kì năm trước. Nguyên nhân chính khiến cho tổng giá trị tài sản ngắn hạn của Công ty giảm là do trong năm 2021, các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty giảm mạnh. Cụ thể, trong năm 2021, tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn của Công ty là 69,59 tỷ đồng giảm 20,48% so với năm 2020. Bên cạnh đó, số lượng hàng tồn kho giảm cũng góp phần làm tài sản ngắn hạn của Công ty giảm. Lượng hàng tồn kho trong năm 2021 đạt giá trị 8,32 tỷ đồng, giảm 57,7% tương đương với 11,04 tỷ đồng.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	10.073	8.072	80,13%	100%	100%
Nợ dài hạn	0	0	-	0	0
Tổng nợ phải trả	10.073	8.072	80,13%	100%	100%



Năm 2021, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn vẫn duy trì được chính sách sử dụng vốn tự có trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng nợ phải trả trong năm 2021 có giá trị tương ứng là 80,13% so với năm 2020 và nợ ngắn hạn của Công ty vẫn chiếm tỷ lệ 100% trong cơ cấu nợ. Ngoài ra chi phí phải trả cho người lao động trong năm 2021 giảm mạnh so với năm 2020 là nguyên nhân chính khiến tổng nợ phải trả của Công ty giảm.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Về mặt con người

Vào cuối tháng 5/2021, nền kinh tế Việt Nam bị chứng lại do việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài khiến nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn. Đời sống của người lao động gặp khó khăn khi phải lo toan về chi phí, điều kiện sống trong khi thực hiện chăn nuôi, sản xuất tại chỗ theo hướng dẫn của Chính phủ. Công ty tăng cường giám sát, theo dõi, quan tâm và thấu hiểu người lao động. Công ty đề ra chính sách hỗ trợ dành cho người lao động, phân bổ nhiệm vụ hợp lý; triển khai các công tác phòng dịch; thực hiện một số gói trợ cấp cho người lao động nhằm hỗ trợ về mặt vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Về chuồng trại

Tiếp tục hoàn thiện dự án mở rộng Trại nuôi heo Xuân Bắc, đầu tư thêm cơ sở vật chất hiện đại và áp dụng các kỹ thuật công nghệ tiên tiến, thuận lợi cho việc chăn nuôi và đảm bảo sức khỏe đàn heo. Giữ gìn vệ sinh chuồng trại, phân bổ hợp lý khu xử lý chất thải để con giống phát triển tốt.

Đối với dự án Xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt tại Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc, Công ty thúc đẩy công tác hoàn thiện đất đai từ đó triển khai xây dựng dự án.

Các mặt khác

Công ty chủ trương xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động đều gắn kết với nhau. Bên cạnh đó, công tác đảm bảo an ninh trật tự luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển;

Công ty thực hiện huấn luyện, tuyên truyền các buổi tập huấn An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên, người lao động nhằm đảm bảo an toàn về con người và tài sản của Công ty; Ngoài ra, Công ty chủ trương thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường làm việc, sử dụng nước và điện một cách tiết kiệm.

Công ty luôn sẵn sàng tham gia với chính quyền địa phương về công tác xã hội: Kêu gọi, đóng góp vật chất lẫn tinh thần cho những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn hoạt động, ủng hộ quỹ vaccin để phòng chống dịch bệnh Covid – 19.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm 2021, cả thế giới tiếp tục đối mặt với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 khiến nền kinh tế chung gặp khó khăn. Ở Việt Nam, dịch bệnh bùng phát mạnh từ đầu tháng 5/2021 đã mang lại nhiều khó khăn, gây gián đoạn chuỗi cung ứng. Với tình hình dịch bệnh Covid vẫn còn chưa được kiểm soát và ẩn chứa nhiều rủi ro, cùng với đó là xu hướng tăng giá nguyên liệu thức ăn đầu vào trên thế giới sẽ hứa hẹn một năm 2022 nhiều biến động của ngành chăn nuôi. Trước những theo dõi và dự đoán về tình hình kinh tế, diễn biến thị trường, Hội đồng quản trị tích cực xây dựng các phương án nhằm chủ động tối đa nguồn nguyên liệu thức ăn đầu vào, tránh bị phụ thuộc, tiết kiệm chi phí.

Bên cạnh đó, dịch tả lợn Châu Phi vẫn đang hoành hành, gây ra nhiều thiệt hại trực tiếp và gián tiếp cho các doanh nghiệp chăn nuôi heo nói chung và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nói riêng. Công ty cũng chủ động lên các kế hoạch đảm bảo an toàn chuồng trại, giảm tối đa thiệt hại từ dịch tả lợn và các mầm bệnh khác.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	KH 2022/ TH 2021
1	Sản lượng sản xuất	1.655	965	58,31%
	<i>Heo giống</i>	<i>187</i>	<i>165</i>	<i>88,23%</i>
	<i>Heo thịt</i>	<i>1.468</i>	<i>800</i>	<i>54,50%</i>
2	Tổng doanh thu	122.636	94.200	76,81%
3	Lợi nhuận trước thuế	27.668	6.000	21,69%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.926	5.080	22,16%

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của Kiểm toán

Không có.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ Đảm bảo thực hiện đúng các quy trình xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của Luật Môi trường. Thường xuyên kiểm tra, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải nhằm tránh bị rò rỉ, ảnh hưởng đến nguồn nước sạch;

+ Chú trọng vệ sinh an toàn chuồng trại, khử mùi hôi giúp chuồng trại thoáng mát, đạt tiêu chuẩn chăn nuôi và đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh;

+ Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên, người lao động về ý thức gìn giữ môi trường, sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn nước, điện trong các chuồng trại và nơi làm việc;

+ Tối ưu các mảng xanh xung quanh chuồng trại để có không gian thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Để có thể duy trì và đạt được những thành công đến ngày hôm nay chính là nhờ vào sự nỗ lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên, người lao động. Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của đội ngũ lao động trong định hướng phát triển của mình. Chính vì vậy, Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động như: chế độ lương, thưởng; thực hiện đầy đủ BHYT, BHXH, BHTN, ...; thực hiện khám sức khỏe định kỳ; ... Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động. Công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên, người lao động bằng việc thăm hỏi, động viên, chia sẻ những hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các hoạt động tập thể giúp gắn kết tình đồng nghiệp.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hiểu được mình cần phải làm gì để đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng. Công ty luôn tích cực hưởng ứng các hoạt động của chính quyền địa phương trong công tác từ thiện, an sinh xã hội, ... nhằm thể hiện tinh thần chia sẻ, yêu thương nhau của người Việt. Bên cạnh đó, trong năm 2021, Công ty đã thực hiện nghiêm túc và an toàn theo chỉ đạo của địa phương về công tác phòng chống dịch, góp phần đẩy lùi dịch bệnh

PHẦN 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn, do bệnh dịch tả heo Châu Phi vẫn xảy ra trên đàn heo ở nhiều địa phương, thêm vào đó là dịch Covid-19 xảy ra trên cả nước nên việc tiêu thụ, vận chuyển sản phẩm heo thịt, heo giống gặp khó khăn, giá bán giảm mạnh, chi phí thức ăn chăn nuôi tăng cao, một số chi phí trong phòng chống dịch phát sinh làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Với sự nỗ lực trong điều hành sản xuất của Ban điều hành, Công ty đã giữ an toàn cho đàn heo nái sinh sản tại Trại Xuân Bắc, xuất bán đều đặn heo con cai sữa. Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty ghi nhận lần lượt là 122,64 tỷ đồng và 27,67 tỷ đồng, đạt 117,36% và 87,84% so với kế hoạch. Tuy không đạt được mức lợi nhuận như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, nhưng đây là nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể Công ty trong bối cảnh dịch bệnh hoành hành, gây khó khăn trong công tác di chuyển và sản xuất của Công ty.

Tình hình đầu tư

+ Trong năm 2021, Công ty thực hiện chi 2,44 tỷ đồng để mua thêm tài sản cố định; trong đó nhà cửa, vật kiến trúc là 2,34 triệu đồng; mức đầu tư dành cho phương tiện truyền dẫn là 100,36 triệu đồng.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đang hoàn thiện thủ tục đất đai cho dự án Xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt tại Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc.



Tình hình nhân sự

Dịch tả lợn Châu Phi vẫn hoành hành ở nhiều địa phương, cùng với đó là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2021 đã gây nhiều hoang mang cho người lao động làm việc ở các trại. Và để đảm bảo an toàn sinh học, người lao động chỉ được về nhà mỗi tháng một lần khiến một số người lao động không muốn tiếp tục công việc. Ban lãnh đạo hiểu được những khó khăn, nỗi trắc trở của người lao động nên luôn quan tâm, có những chế độ đãi ngộ tốt, ưu tiên cho người lao động.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Ban Điều hành chuẩn bị hồ sơ, tờ trình và số liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; thực hiện Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm đúng tiến độ thời gian, minh bạch và gửi báo cáo đúng quy định.
- Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện mục tiêu kép là tập trung cho công tác phòng chống dịch Covid-19 cùng với việc ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Năm 2021 với nhiều khó khăn từ dịch bệnh Covid-19 và cả dịch tả lợn Châu Phi, Ban Điều hành đã nỗ lực hết mình hoàn thành tốt nhất có thể kết quả sản xuất kinh doanh, duy trì kết quả có lãi cho Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	KH 2022/ TH 2021
1	Sản lượng sản xuất	1.655	965	58,31%
	<i>Heo giống</i>	<i>187</i>	<i>165</i>	<i>88,23%</i>
	<i>Heo thịt</i>	<i>1.468</i>	<i>800</i>	<i>54,50%</i>
2	Tổng doanh thu	122.636	94.200	76,81%
3	Lợi nhuận trước thuế	27.668	6.000	21,69%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.926	5.080	22,16%

Các giải pháp thực hiện

- + Tiếp tục công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho đàn heo là mục tiêu hàng đầu của Công ty. Hội đồng quản trị chỉ đạo chú trọng việc vệ sinh chuồng trại thường xuyên và định kỳ tiêm vắc xin đúng hạn cho đàn heo. Ngoài ra, phải có những cán bộ chuyên trách về sức khỏe cho đàn heo, hiểu rõ những triệu chứng của bệnh dịch nhằm phát hiện kịp thời, tránh lây lan trên diện rộng;
- + Trong công tác chọn lọc và lai tạo, cần tăng cường nghiên cứu thêm những giống heo tốt, năng suất cao nhằm gia tăng hiệu quả kinh tế;
- + Đẩy nhanh công tác ổn định hoạt động của các trại heo, song song đó tăng cường nghiên cứu thị trường đầu ra để kịp thời nắm bắt cơ hội mở rộng thị trường, tăng trưởng lợi nhuận;
- + Về nhân sự, chú trọng đào tạo lớp nhân viên mới, đồng thời cải thiện các chính sách phúc lợi để gia tăng sự gắn bó giữa người lao động và Công ty, từ đó giúp người lao động nâng cao tinh thần và hiệu quả làm việc.
- + Liên hệ thuê 01 Trại nuôi heo thịt, công suất 6.000 con/lứa.



PHẦN 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban kiểm soát
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát



Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Tỷ lệ sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
1	Đình Văn Hồng	Chủ tịch	/	5.145.231	/	43,56%
2	Lê Thị Anh	Thành viên	/	/	/	/
3	Đỗ Văn Trong	Thành viên	14.017	1.771.875	0,12%	15,00%
4	Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	/	1.771.875	/	15,00%
5	Vũ Quang Tiến	Thành viên	4.000	/	0,034%	/

Ông Đình Văn Hồng – Chủ tịch Hội đồng quản trị



Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện: 5.145.231 cổ phần chiếm 43,56% VĐL

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Sản Đồng Nai;

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác:

- + Phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai



Bà Lê Thị Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện: 0 cổ phần

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác: Không

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không

Ông Đỗ Văn Trong – Thành viên Hội đồng quản trị



Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân: 14.017 cổ phần chiếm 0,12% VĐL
- + Đại diện: 1.771.875 cổ phần chiếm 15% VĐL

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác: Không

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không



Ông Nguyễn Diên Anh Khoa – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện: 1.771.875 cổ phần chiếm 15% VĐL

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác: Không

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác:

- + Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai.

Ông Vũ Quang Tiến – Thành viên hội đồng quản trị



Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,034% VĐL
- + Đại diện: 0 cổ phần

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các Công ty khác: Không

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Khâm	Thành viên Hội đồng quản trị		23/06/2021
2	Phan Phương Phúc Phú	Thành viên Hội đồng quản trị		23/06/2021
3	Lê Thị Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	23/06/2021	
4	Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên Hội đồng quản trị	23/06/2021	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn chưa thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trước nền kinh tế diễn biến khó lường và tiềm ẩn nhiều rủi ro, Hội đồng quản trị Công ty đã tăng cường công tác giám sát Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm chỉ đạo kịp thời cách ứng phó những khó khăn.

Thực hiện công tác cơ cấu, phân bổ nguồn nhân lực phù hợp đối với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Hội đồng quản trị của Công ty đã lên kế hoạch để tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp, đồng thời tối ưu hóa năng lực sản xuất thông qua việc bổ nhiệm vị trí chăn nuôi, người quản lý phù hợp.

Trông công tác kế toán tài chính, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo công tác công bố thông tin theo đúng quy chế quản trị và quy định của pháp luật hiện hành.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị của Công ty có sự thay đổi nhân sự nhưng vẫn đảm bảo công tác giám sát, điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, công tác Công bố thông tin luôn được Hội đồng quản trị đảm bảo công bố kịp thời, minh bạch mọi thông tin theo luật Chứng Khoán.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác quản lý và chức năng giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành. Hội đồng quản trị thực hiện đúng trách nhiệm, phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty từ đó nắm bắt kịp thời những khó khăn tồn tại trong doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo và chính sách phù hợp để đảm bảo Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2021.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc được thực hiện đầy đủ theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đôn đốc, giám sát Ban Giám đốc thực hiện các chủ trương, nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua, cụ thể:

Chuẩn bị hồ sơ, tờ trình và số liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; thực hiện Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm đúng tiến độ thời gian, minh bạch và gửi báo cáo đúng quy định.

Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Ban hành kịp thời các nghị quyết để chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành.

Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

Hàng quý, Kế toán trưởng Công ty lập báo cáo một số chỉ tiêu tài

chính gửi Hội đồng quản trị, qua đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại và có ý kiến chỉ đạo trong thời gian tới.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện mục tiêu kép là tập trung cho công tác phòng chống dịch Covid-19 cùng với việc ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Chỉ đạo Ban Giám đốc quản lý chặt chẽ lĩnh vực xây dựng cơ bản, thực hiện việc kiểm toán theo quy định.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn, do bệnh dịch tả heo Châu Phi vẫn xảy ra trên cả nước nên việc tiêu thụ, vận chuyển sản phẩm heo thịt, heo giống gặp khó khăn, giá bán heo thịt, heo giống giảm mạnh; chi phí thức ăn chăn nuôi tăng cao, một số chi phí trong phòng chống dịch phát sinh làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên cả nước, diễn biến phức tạp, lây lan nhanh, nhiều địa phương bị phong tỏa, trong đó có trụ sở chính của Công ty, Ban Điều hành và một số cán bộ nhân viên văn phòng của Công ty chuyển sang làm việc tại nhà kể từ

ngày địa phương (xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) bị phong tỏa (17/07/2021) cho đến hết tháng 10/2021.

Trong Quý IV/2021, Công ty đã chấm dứt hoạt động chăn nuôi heo thịt tại Trại heo Thiện Tân (trại thuê) do tình hình dịch bệnh heo phát sinh phức tạp tại khu vực trại thuê. Đối với Trại heo giống Xuân Bắc, giá bán heo giống trên thị trường giảm xuống thấp, gặp cạnh tranh về giá của các đơn vị vừa sản xuất heo giống nuôi (như bán heo giống giá rẻ kèm theo bán thức ăn chăn nuôi, bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ người chăn nuôi,...). Công ty phải bán giá heo giống theo giá thị trường với giá thấp hơn giá thành chăn nuôi khoảng 400.000 – 500.000 đồng/con dẫn đến kết quả bị lỗ. Mặt khác các chi phí cố định của Công ty vẫn phát sinh.

Với sự nỗ lực trong điều hành sản xuất của Ban điều hành, Công ty đã giữ an toàn cho đàn heo nái sinh sản tại Trại Xuân Bắc, Xuất bán đều đặn heo con cai sữa, sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty vẫn có lãi, tuy nhiên không đạt được mức lợi nhuận như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đình Văn Hồng	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Đỗ Văn Trọng	Thành viên	4/4	100%	
3	Nguyễn Văn Khâm	Thành viên	2/2	100%	Miễn nhiệm từ 23/06/2021
4	Phan Phương Phúc Phú	Thành viên	2/2	100%	Miễn nhiệm từ 23/06/2021
5	Lê Thị Anh	Thành viên	2/2	100%	Bổ nhiệm từ 23/06/2021
6	Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	2/2	100%	Bổ nhiệm từ 23/06/2021
7	Vũ Quang Tiến	Thành viên	4/4	100%	

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Đào tạo về quản trị công ty: Không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	20/4/2021	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD quý I năm 2021; Thông qua kế hoạch SXKD và các giải pháp thực hiện trong Quý II năm 2021; Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2	02/NQ- HĐQT	02/6/2021	Thông qua nội dung Dự thảo các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
3	03/NQ- HĐQT	23/9/2021	Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2021; Thông qua dự ước kết quả hoạt động SXKD quý 3/2021; Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2021 và các giải pháp thực hiện.
4	04/NQ- HĐQT	30/11/2021	Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2021; Tình hình và dự ước kết quả hoạt động SXKD quý 4/2021; Dự ước kết quả hoạt động năm 2021; Về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.



Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	/	/
2	Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên	/	/
3	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	/	/

Danh sách thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát	23/06/2021	
2	Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	23/06/2021	
3	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	23/06/2021	
4	Vương Thị Kim Đương	Trưởng Ban Kiểm soát		23/06/2021
5	Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên Ban Kiểm soát		23/06/2021

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của mình. Cụ thể, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Trong công tác giám sát quản lý, Ban Kiểm soát luôn theo dõi sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu đề ra và đảm bảo công tác điều hành Công ty của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát cũng tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhằm đưa ra những ý kiến hỗ trợ thực thi các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành Công ty, kết quả như sau:

- + Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định của pháp luật;
- + Việc công bố thông tin của Công ty kịp thời, đúng luật;
- + Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty;
- + Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời ban điều hành Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quyết định quản lý, điều hành được bàn bạc dân chủ và có tính thống nhất cao, sát với tình hình sản xuất kinh doanh. Mọi vấn đề đều công khai, minh bạch và đề cao ý kiến đóng góp của tập thể

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- + Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát có những ý kiến đóng góp đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như việc tuân thủ luật pháp, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- + Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.
- + Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc xem xét, xử lý kịp thời.



Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp Ban Kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát	3/3	100%	
2	Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	2/2	100%	Bổ nhiệm từ 23/06/2021
3	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	1/2	50%	Bổ nhiệm từ 23/06/2021 và Nghỉ thai sản
4	Vương Thị Kim Đuọc	Trưởng Ban Kiểm soát	1/1	100%	Miễn nhiệm từ 23/06/2021
5	Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên Ban Kiểm soát	1/1	100%	Miễn nhiệm từ 23/06/2021

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/2021	22/04/2021	Rà soát số liệu BCTC năm 2020, lập báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2021.
2	02/2021	23/06/2021	Họp BSK và bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025.
3	03/2021	20/12/2021	Rà soát số liệu BCTC 9 tháng năm 2021.

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị Công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ về quản trị Công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng rất quan tâm đến các chương trình tập huấn để nâng cao hiệu quả quản trị do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ đã được ban hành, điều chỉnh theo qui định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Năm 2021, Công ty tiếp tục sửa đổi cho phù hợp với qui định pháp luật mới như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC,...

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Tổng thù lao
I Hội đồng quản trị		
1	Đình Văn Hồng	72.000.000
2	Vũ Quang Tiến	60.000.000
3	Đỗ Văn Trong	60.000.000
4	Nguyễn Diên Anh Khoa	30.000.000
5	Lê Thị Anh	30.000.000
6	Nguyễn Văn Khâm	30.000.000
7	Phan Phương Phúc Phú	30.000.000
II Ban kiểm soát		
1	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	51.000.000
2	Nguyễn Thị Diệu Linh	24.000.000
3	Nguyễn Thị Hiền	/
4	Vương Thị Kim Đuọc	/
5	Nguyễn Diên Anh Khoa	24.000.000

Tiền lương chi tiết từng thành viên được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và được công bố thông tin trên website của Công ty theo địa chỉ www.channuoiphuson.com.vn

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

PHẦN 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01 Ý kiến kiểm toán
- 02 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xi nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch	
Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên	
Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên	
Bà Lê Thị Anh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2021
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2021
Ông Nguyễn Văn Khâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/06/2021
Bà Phan Phương Phúc Phú	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/06/2021

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc
Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2021
Bà Vương Thị Kim Dược	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24/06/2021
Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2021
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2021
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/06/2021

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Đinh Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



(Handwritten signature)

Trần Trung Hiếu
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Đào Trung Thành
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4700-2019-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		103.658.835.296	112.396.052.296
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	22.774.095.119	7.526.337.669
111	1. Tiền		2.924.095.119	526.337.669
112	2. Các khoản tương đương tiền		19.850.000.000	7.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	69.593.562.763	83.846.180.822
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		69.593.562.763	83.846.180.822
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.966.432.698	1.659.640.365
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	157.276.435	157.276.435
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	165.915.000	862.236.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	2.881.032.698	877.919.365
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(237.791.435)	(237.791.435)
140	IV. Hàng tồn kho	09	8.324.744.716	19.363.893.440
141	1. Hàng tồn kho		8.539.410.241	19.363.893.440
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(214.665.525)	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		70.127.436.198	71.498.011.057
220	II. Tài sản cố định		49.422.684.330	52.564.858.003
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	40.618.751.337	43.652.145.047
222	- Nguyên giá		117.575.798.290	115.136.203.290
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(76.957.046.953)	(71.484.058.243)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	8.803.932.993	8.912.712.956
228	- Nguyên giá		10.725.800.713	10.725.800.713
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.921.867.720)	(1.813.087.757)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		534.764.717	419.005.717
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	534.764.717	419.005.717
260	VI. Tài sản dài hạn khác		20.169.987.151	18.514.147.337
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	20.169.987.151	18.514.147.337
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		173.786.271.494	183.894.063.353

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		8.071.702.211	10.073.250.876
310	I. Nợ ngắn hạn		8.071.702.211	10.073.250.876
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	507.953.654	1.335.829.413
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		55.157.500	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.406.701.374	2.060.610.742
314	4. Phải trả người lao động		2.383.222.047	6.218.280.423
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	24.500.400	36.635.062
322	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.694.167.236	421.895.236
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		165.714.569.283	173.820.812.477
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	165.714.569.283	173.820.812.477
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		118.125.000.000	118.125.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		118.125.000.000	118.125.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		17.913.812.477	12.235.497.029
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.750.000.000	6.750.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.925.756.806	36.710.315.448
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	(21.075.688.286)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		22.925.756.806	57.786.003.734
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		173.786.271.494	183.894.063.353

Lê Thị Anh
Người lập

Lê Thị Anh
Kế toán trưởng

Đinh Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	117.896.676.250	170.730.673.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		117.896.676.250	170.730.673.000
11	4. Giá vốn hàng bán	20	85.758.390.938	76.063.625.628
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.138.285.312	94.667.047.372
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.468.262.191	3.987.264.095
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	22	44.106.000	14.939.000
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	6.781.586.407	10.061.603.928
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.780.855.096	88.577.768.539
31	11. Thu nhập khác	24	271.463.634	753.061.389
32	12. Chi phí khác	25	2.383.987.823	2.387.279.828
40	13. Lợi nhuận khác		(2.112.524.189)	(1.634.218.439)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		27.668.330.907	86.943.550.100
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	4.742.574.101	7.095.783.469
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		22.925.756.806	79.847.766.631
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.941	6.065

Lê Thị Anh
Người lập

Lê Thị Anh
Kế toán trưởng

Đinh Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		27.668.330.907	86.943.550.100
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		5.581.768.673	5.682.804.844
03	- Các khoản dự phòng		214.665.525	50.000.000
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(4.468.262.191)	(3.951.122.095)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		28.996.502.914	88.725.232.849
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.324.164.750)	(506.117.943)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		10.824.483.199	2.638.872.646
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.620.611.297)	4.980.478.615
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.655.839.814)	(3.392.092.420)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.395.783.469)	(4.130.574.390)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.134.728.000)	(3.064.092.297)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		22.689.858.783	85.251.707.060
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.555.354.000)	(339.536.418)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(69.593.562.763)	(135.746.180.822)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		83.846.180.822	51.900.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.485.634.608	3.369.301.467
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		16.182.898.667	(80.816.415.773)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(23.625.000.000)	(21.262.500.100)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(23.625.000.000)	(21.262.500.100)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		15.247.757.450	(16.827.208.813)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.526.337.669	24.353.546.482
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	22.774.095.119	7.526.337.669


Lê Thị Anh
Người lập


Lê Thị Anh
Kế toán trưởng


Đinh Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xi nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 118.125.000.000 đồng, vốn thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 118.125.000.000 đồng; tương đương 11.812.500 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 53 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là: 57 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi khác: Rắn, ba ba, cá sấu;
- Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2021, nhu cầu tiêu thụ giảm nên giá thị trường của heo thịt thương phẩm giảm dẫn đến doanh thu năm 2021 giảm 52,83 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ giảm 30,95% so với năm 2020. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi gặp khó khăn từ vấn đề nguyên liệu đầu vào tới kho vận, gồm giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, vận chuyển lưu thông tắc nghẽn vì các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 được triển khai tại các địa phương trên cả nước. Do đó, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay giảm 62,53 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ giảm 66,05% so với năm trước.

Đại dịch Covid-19 đang ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế và hầu hết các doanh nghiệp, ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính này.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Trại chăn nuôi heo Phú Sơn
- Trại chăn nuôi heo Thiện Tân
- Trại chăn nuôi nai sinh sản xã Xuân Bắc

Địa chỉ
Đồng Nai
Đồng Nai
Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh chính
Không sử dụng
Không sử dụng
Chăn nuôi heo

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng giai đoạn sản xuất theo vòng đời sinh học của heo.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05	năm
- Quyền sử dụng đất	15 - 45	năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao	
- Phần mềm quản lý	03	năm

2.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.11. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.

- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

2.13. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- a) Chi phí thuế TNDN hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.
- b) Chính sách ưu đãi thuế
Theo Điều 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, Công ty được hưởng thuế suất thuế TNDN 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
- c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành
Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 15% đối với hoạt động kinh doanh chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh thông thường cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2.18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.19. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.20. Thông tin bộ phận

Do Công ty tập trung hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi và kinh doanh heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	199.862.750	123.001.575
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.724.232.369	403.336.094
Các khoản tương đương tiền (*)	19.850.000.000	7.000.000.000
	22.774.095.119	7.526.337.669

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng có giá trị 19,85 tỷ VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,2%/năm đến 3,3%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn	69.593.562.763	-	83.846.180.822	-
	69.593.562.763	-	83.846.180.822	-

Tại ngày 31/12/2021, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng có giá trị 69.593.562.763 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,7%/năm đến 6,35%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	(157.276.435)	157.276.435	(157.276.435)
	157.276.435	(157.276.435)	157.276.435	(157.276.435)

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	-	114.500.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Tu Sa	-	-	696.321.000	-
Trả trước cho người bán khác	51.415.000	(30.515.000)	51.415.000	(30.515.000)
	165.915.000	(30.515.000)	862.236.000	(30.515.000)

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về lãi tiền gửi	689.078.053	-	706.450.470	-
Phải thu Bảo hiểm xã hội của người lao động	112.454.645	-	121.468.895	-
Ký cược, ký quỹ (*)	2.029.500.000	-	-	-
Phải thu khác	50.000.000	(50.000.000)	50.000.000	(50.000.000)
	2.881.032.698	(50.000.000)	877.919.365	(50.000.000)

(*) Khoản ký quỹ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo thực hiện dự án đầu tư đối với Dự án Trang trại chăn nuôi heo Phú Sơn tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo Thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư số 15 ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

8 . NỢ XẤU

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	-	157.276.435	-
- Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	-	30.515.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	50.000.000	-	50.000.000	-
	237.791.435	-	237.791.435	-

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.657.595.802	(141.084.975)	2.533.365.402	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	1.750.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.881.814.439	(73.580.550)	16.828.778.038	-
	8.539.410.241	(214.665.525)	19.363.893.440	-

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Dự án Xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt tại Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc (*)	476.249.213	360.325.213
- Dự án Khu dân cư 6,8 ha tại Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	50.515.504	50.515.504
- Dự án Xây dựng trại heo thịt tại Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	8.000.000	8.165.000
	534.764.717	419.005.717

(*) Thông tin chi tiết Dự án Xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt tại Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc như sau:

- Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai;
- Tổng vốn đầu tư dự án: 135,3 tỷ đồng;
- Mục tiêu thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo;
- Quy mô của dự án: 26.000 con heo;
- Thời gian hoạt động của dự án: đến ngày 01/12/2066;
- Tiến độ thực hiện dự án: dự kiến thực hiện từ năm 2020 đến năm 2022. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đang hoàn thiện thủ tục đất đai.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	87.323.673.236	22.175.161.589	5.326.468.465	310.900.000	115.136.203.290
- Mua trong năm	2.339.235.000	-	100.360.000	-	2.439.595.000
Số dư cuối năm	89.662.908.236	22.175.161.589	5.426.828.465	310.900.000	117.575.798.290
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	52.824.111.515	14.654.993.946	3.769.185.074	235.767.708	71.484.058.243
- Khấu hao trong năm	3.880.640.112	1.188.970.785	381.652.813	21.725.000	5.472.988.710
Số dư cuối năm	56.704.751.627	15.843.964.731	4.150.837.887	257.492.708	76.957.046.953
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	34.499.561.721	7.520.167.643	1.557.283.391	75.132.292	43.652.145.047
Tại ngày cuối năm	32.958.156.609	6.331.196.858	1.275.990.578	53.407.292	40.618.751.337

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 49.362.769.831 VND.

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
Số dư cuối năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.729.744.739	83.343.018	1.813.087.757
- Khấu hao trong năm	108.779.963	-	108.779.963
Số dư cuối năm	1.838.524.702	83.343.018	1.921.867.720
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	8.912.712.956	-	8.912.712.956
Tại ngày cuối năm	8.803.932.993	-	8.803.932.993

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 663.656.786 VND.

(*) Đây là các Quyền sử dụng đất của Công ty với các thông tin chi tiết sau:

- Địa chỉ tại Xã Phước Tân, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai với diện tích là 46.595 m² và có thời hạn sử dụng 15 năm, 45 năm và sử dụng lâu dài;
- Địa chỉ tại Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai với diện tích là 104,5 m² và có thời hạn sử dụng đến hết ngày 15/10/2043;
- Địa chỉ tại Ấp Bình Hòa, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai với diện tích là 318.211 m² và có thời hạn sử dụng lâu dài.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản	7.958.410.260	4.527.913.228
Chi phí công cụ chờ phân bổ	225.121.738	1.708.610.005
Chi phí thuê đất khu liên hợp công nghiệp Dofico (*)	11.986.455.153	12.277.624.104
	20.169.987.151	18.514.147.337

(*) Ngày 01/03/2018, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn ký Phụ lục hợp đồng thuê lại đất số 01/PLHĐTĐ/2018 bổ sung giá trị của Hợp đồng thuê lại đất số 11/HĐTLD/2014 ngày 03/06/2014, diện tích thuê là 231.124 m², địa điểm thuê tại Phân khu 3D, Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico, thời hạn thuê đất và thuê hạ tầng từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2063, tổng số tiền đã trả trước là 13.074.985.142 đồng.

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Thương mại thuốc thú y Hoàng Kim	162.000.001	162.000.001	162.000.001	162.000.001
- Công ty TNHH Minh Phát Huy	129.360.000	129.360.000	-	-
- Công ty TNHH Thuốc thú y Amevet Việt Nam	76.000.008	76.000.008	152.000.016	152.000.016
- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Công ty TNHH MTV Thuốc thú y và Chế phẩm Sinh học Vemedim	75.149.025	75.149.025	-	-
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	-	-	862.142.500	862.142.500
- Công ty TNHH Thương mại Thú y Tiến Phát	-	-	131.307.456	131.307.456
- Phải trả các đối tượng khác	65.444.620	65.444.620	28.379.440	28.379.440
	507.953.654	507.953.654	1.335.829.413	1.335.829.413

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Tráng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	1.727.273	27.146.366	27.146.366	-	-	-	-	1.727.273	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	2.045.783.469	4.742.574.101	5.395.783.469	504.655.600	1.127.244.263	-	-	1.392.574.101	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	13.100.000	1.126.544.263	1.127.244.263	504.655.600	504.655.600	-	-	12.400.000	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	-	2.060.610.742	6.405.920.330	7.059.829.698	7.059.829.698	7.059.829.698	-	-	1.406.701.374	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	20.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.300.400	1.300.400
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.200.000	15.334.662
	24.500.400	36.635.062

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	118.125.000.000	12.235.497.029	6.750.000.000	(21.075.688.286)	116.034.808.743
Lãi trong năm trước	-	-	-	79.847.766.631	79.847.766.631
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(21.262.500.000)	(21.262.500.000)
Giảm khác	-	-	-	(799.262.897)	(799.262.897)
Số dư cuối năm trước	118.125.000.000	12.235.497.029	6.750.000.000	36.710.315.448	173.820.812.477
Số dư đầu năm nay	118.125.000.000	12.235.497.029	6.750.000.000	36.710.315.448	173.820.812.477
Lãi trong năm nay	-	-	-	22.925.756.806	22.925.756.806
Chia cổ tức năm 2020 (*)	-	-	-	(23.625.000.000)	(23.625.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 (*)	-	-	-	(6.210.000.000)	(6.210.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2020 (*)	-	-	-	(1.197.000.000)	(1.197.000.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020 (*)	-	5.678.315.448	-	(5.678.315.448)	-
Số dư cuối năm nay	118.125.000.000	17.913.812.477	6.750.000.000	22.925.756.806	165.714.569.283

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-DH ngày 23/06/2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận còn lại của năm 2020 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	100%	36.710.315.448
Trích Quỹ đầu tư phát triển	15,47%	5.678.315.448
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	3,26%	1.197.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16,92%	6.210.000.000
Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.000 đ)	64,36%	23.625.000.000

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	73,56	86.889.810.000	73,56	86.889.810.000
- Các cổ đông khác	26,44	31.235.190.000	26,44	31.235.190.000
	100	118.125.000.000	100	118.125.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	118.125.000.000	118.125.000.000
- Vốn góp cuối năm	118.125.000.000	118.125.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.300.400	1.300.500
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	23.625.000.000	21.262.500.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	23.625.000.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	21.262.500.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(23.625.000.000)	(21.262.500.100)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(23.625.000.000)	-
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	(21.262.500.100)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	1.300.400	1.300.400

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

e) Các quỹ công ty

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	17.913.812.477	12.235.497.029
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.750.000.000	6.750.000.000
	24.663.812.477	18.985.497.029

18 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai với diện tích 161.441,9 m² và hợp đồng thuê đất tại Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai với diện tích 81.818,9 m² để sử dụng với mục đích kinh doanh và chăn nuôi heo từ năm 1996 đến năm 2045. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phân khu 3D, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai để sử dụng với mục đích thành lập trang trại chăn nuôi heo từ năm 2018 đến năm 2063. Diện tích khu đất thuê là 231.124 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	117.896.676.250	170.730.673.000
	117.896.676.250	170.730.673.000

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	85.758.390.938	76.063.625.628
	85.758.390.938	76.063.625.628

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	4.468.262.191	3.951.122.095
Chiết khấu thanh toán	-	36.142.000
	4.468.262.191	3.987.264.095

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	44.106.000	13.454.000
Chi phí khác bằng tiền	-	1.485.000
	44.106.000	14.939.000

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	4.832.048.585	7.760.880.432
Chi phí khấu hao tài sản cố định	187.235.566	348.771.324
Chi phí dự phòng	-	50.000.000
Thuế, phí, và lệ phí	136.167.958	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.450.531	77.053.519
Chi phí khác bằng tiền	1.567.683.767	1.819.898.653
	6.781.586.407	10.061.603.928

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập cho thuê kho, mặt bằng	170.999.998	198.636.360
Thu nhập từ thanh lý nguyên vật liệu	100.463.636	436.905.050
Thu nhập khác	-	117.519.979
	271.463.634	753.061.389

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định không tham gia sản xuất kinh doanh	1.149.687.823	1.051.462.289
Chi phí thanh lý nguyên vật liệu	11.300.000	921.809.359
Tiền thuê đất tại Thiện Tân	720.000.000	-
Phụ cấp cho người đại diện theo pháp luật	216.000.000	216.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách	231.000.000	197.400.000
Chi phí thuê bảo vệ	56.000.000	-
Chi phí khác	-	608.180
	2.383.987.823	2.387.279.828

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	27.668.330.907	86.943.550.100
Các khoản điều chỉnh tăng	2.372.687.823	1.465.470.469
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(22.102.969.089)
Thu nhập chịu thuế TNDN	30.041.018.730	66.306.051.480
- Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	25.312.592.905	62.487.535.355
- Thu nhập khác không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	4.728.425.825	3.818.516.125
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.742.574.101	10.136.833.527
- Chi phí thuế TNDN được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	3.796.888.936	9.373.130.303
- Chi phí thuế TNDN không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	945.685.165	763.703.224
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	4.742.574.101	10.136.833.527
Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết 116/2020/QH14	-	(3.041.050.058)
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	2.045.783.469	(919.425.610)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(5.395.783.469)	(4.130.574.390)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	1.392.574.101	2.045.783.469

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	22.925.756.806	79.847.766.631
Các khoản điều chỉnh	-	(8.206.262.897)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	22.925.756.806	71.641.503.734
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.812.500	11.812.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.941	6.065

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 17, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐH ngày 23/06/2021 đã thông qua phương án trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 của Công ty, dẫn đến việc trình bày lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo năm 2020	Số trình bày lại năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	79.847.766.631	79.847.766.631
Các khoản điều chỉnh	(799.262.897)	(8.206.262.897)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	79.048.503.734	71.641.503.734
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.812.500	11.812.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.692	6.065

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	57.745.720.996	53.345.471.719
Chi phí nhân công	12.235.124.172	19.087.774.756
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.432.080.850	5.682.804.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.519.817.603	2.218.610.922
Chi phí khác bằng tiền	5.704.376.125	4.269.108.841
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	82.637.119.746	84.603.771.082

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.774.095.119	-	7.526.337.669	-
Phải thu khách hàng, phải thu	3.038.309.133	(207.276.435)	1.035.195.800	(207.276.435)
Các khoản cho vay	69.593.562.763	-	83.846.180.822	-
	<u>95.405.967.015</u>	<u>(207.276.435)</u>	<u>92.407.714.291</u>	<u>(207.276.435)</u>
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán, phải trả khác			532.454.054	1.372.464.475
			<u>532.454.054</u>	<u>1.372.464.475</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.774.095.119	-	-	22.774.095.119
Phải thu khách hàng, phải thu	2.831.032.698	-	-	2.831.032.698
Các khoản cho vay	69.593.562.763	-	-	69.593.562.763
	<u>95.198.690.580</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>95.198.690.580</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.526.337.669	-	-	7.526.337.669
Phải thu khách hàng, phải thu	827.919.365	-	-	827.919.365
Các khoản cho vay	83.846.180.822	-	-	83.846.180.822
	<u>92.200.437.856</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>92.200.437.856</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	532.454.054	-	-	532.454.054
	<u>532.454.054</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>532.454.054</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.372.464.475	-	-	1.372.464.475
	<u>1.372.464.475</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>1.372.464.475</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nông sản Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cao su Công nghiệp	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Thọ Vực	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Bửu Long	Cùng công ty mẹ
Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm ngày 24/06/2021
Bà Lê Thị Anh	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm ngày 24/06/2021
Ông Nguyễn Văn Khâm	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 24/06/2021
Bà Phan Phương Phúc Phú	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 24/06/2021

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chia cổ tức	17.377.962.000	15.640.165.800
- Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	17.377.962.000	15.640.165.800


Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:


		Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập của các thành viên Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị			
- Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	414.000.000	342.300.000
- Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	404.081.723	406.747.600
- Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	559.658.000	659.803.000
- Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm ngày 24/06/2021	77.000.000	-
- Bà Lê Thị Anh	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm ngày 24/06/2021	492.927.500	-
- Ông Nguyễn Văn Khâm	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 24/06/2021	421.785.050	528.736.000
- Bà Phan Phương Phúc Phú	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 24/06/2021	47.000.000	66.200.000



Ngoài các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.


 Lê Thị Anh
 Người lập


 Lê Thị Anh
 Kế toán trưởng



 Đinh Văn Hồng
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2022



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT



ĐINH VĂN HỒNG

 Địa chỉ: 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

 Số điện thoại: (0251) 386 9064 – 386 9700

Số fax: (0251) 386 9065

 Website: www.channuoiphuson.com.vn